Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Tổ: Ngữ văn
Kế hoạch bài dạy Ngữ văn 12
GV: Phạm Thị Hà
Ngày soạn: 1/9/2026
Thời gian thực hiện: 7 / 9 /2026
Lớp dạy: 12/1

CHUYÊN ĐỀ 1
TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI
(10 tiết)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

a. Năng lực chung: Bài học góp phần phát triển năng lực chung

-Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù: Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ thông qua tổng hợp quá trình dạy **các kĩ năng Đọc - Viết - Nói – Nghe,** giúp HS:

- Hiểu được khái niệm văn học hiện đại, đặc trưng của văn học hiện đại, một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại.
- Hiểu được cấu trúc của một bài nghiên cứu văn học hiện đại, các thao tác, quy trình nghiên cứu văn học hiện đại.
- Vận dụng một cách hiệu quả các thao tác nghiên cứu văn học hiện đại để xác định đề tài; tìm kiếm, thu thập, phân tích và xử lí thông tin; xây dựng đề cương nghiên cứu; viết báo cáo nghiên cứu.

- Thuyết trình một cách mạch lạc và thuyết phục về những kết quả nghiên cứu đã đạt được.

2. Phẩm chất

- Rèn luyện tư duy khoa học, biết vận dụng một số thao tác nghiên cứu cơ bản nhằm chiếm lĩnh tri thức.
- Biết liên kết nhiều nội dung tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập để phát triển năng lực.
- Giải quyết được một vấn đề học tập mang tính phức hợp, đòi hỏi có sự kết nối với thực tiễn và tìm ra được các chiến lược, cách thức giải quyết vấn đề.
- Củng cố, mở rộng những kiến thức về văn học
- Hướng đến lối sống tích cực, hoàn thiện nhân cách bản thân.

II. Thiết bị và học liệu

1. Về phía học sinh: HS nhận phiếu học tập từ GV, chuẩn bị nội dung thảo luận. Bút màu, giấy để trình bày sản phẩm.
2. Về phía giáo viên: GV chuẩn bị tài liệu tham khảo (có liên quan đến nội dung CĐ1); các bảng biểu, kế hoạch hướng dẫn cho HS; máy tính hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet.

III. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

b. Nội dung hoạt động: HS thảo luận cặp đôi trả lời nhanh câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **GV nêu yêu cầu:** - HS quan sát đoạn Clip:	**Câu 1.** Clip trên bàn về vấn đề: Tận dụng nguồn kịch bản từ những tác phẩm văn học Việt.

Tận dụng nguồn kịch bản từ những tác phẩm văn học Việt VTV24 (youtube.com) - Thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi: **Câu 1.** Clip trên bàn về vấn đề gì? **Câu 2.** Kể tên các tác giả, tác phẩm văn học được đề cập trong Clip. **Câu 3.** Các tác phẩm trên thuộc giai đoạn văn học nào? Tại sao chúng có thể được tận dụng làm nguồn kịch bản? **Câu 4.** Clip giúp anh/chị hiểu gì về mối quan hệ giữa văn học với các nghệ thuật khác, giữa văn học với công chúng? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS quan sát clip, thảo luận theo cặp trả lời câu hỏi ra giấy nhớ. - GV quan sát, gợi ý nếu HS gặp khó khăn. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi đại diện của 2 - 3 cặp báo cáo kết quả. - HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học.	**Câu 2.** Các tác giả, tác phẩm văn học được đề cập trong Clip: - Thạch Lam, Nguyễn Nhật Ánh - *Bến không chồng, Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Mắt biếc, Lão Hạc* **Câu 3.** Các tác phẩm trên thuộc giai đoạn văn học nào? Tại sao chúng có thể được tận dụng làm nguồn kịch bản? - Các tác phẩm trên chủ yếu thuộc giai đoạn văn học hiện đại. - Văn học hiện đại có thể được tận dụng làm nguồn kịch bản vì gần gũi với đời sống của con người hiện đại, bắt nguồn từ chính cuộc sống hiện đại nên có thể đáp ứng thị hiếu của người xem. **Câu 4.** Qua Clip có thể nhận thấy: Văn học đã đi sâu vào đời sống, trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho những lĩnh vực nghệ thuật khác.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (… phút)

Hoạt động 2.1. TÌM HIỂU TRI THỨC TỔNG QUÁT

a. Mục tiêu:

- HS có kiến thức tổng quát về văn học hiện đại.
- HS có năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác.
- HS chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về văn học hiện đại.

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm tham gia trò chơi để nắm được kiến thức cơ bản.

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày.

c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

1. Nối cột

A		Nối	B	
Những cách hiểu về khái niệm "văn học hiện đại".	1		a	Văn học hiện đại khẳng định tiếng nói của cái tôi, cái riêng như một cá thể duy nhất, không lặp lại.
			b	Các trào lưu văn học liên tục thay thế, phủ định lẫn nhau.
Ý thức về cá tính và phong cách cá nhân trong văn học hiện đại	2		c	Sự ra đời của những thủ pháp nghệ thuật đặc biệt trong văn chương như kĩ thuật dòng ý thức, trần thuật phân mảnh, ám dụ, huyền thoại hoá,...
			d	Một thời đại văn học, phân biệt với văn học trung đại.
Biểu hiện của việc phá vỡ điển phạm trong văn học hiện đại	3		e	Âm hưởng chủ đạo trong văn học hiện đại là nỗi buồn.
			g	Văn học hiện đại có xu hướng phá vỡ những điển phạm, khuôn mẫu nhận thức và biểu đạt đã định hình trong văn học trung đại.
Những biểu hiện về sự cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại	4		h	Con người trong văn học hiện đại là con người bị tha hoá trong thời đại lên ngôi của thế giới vật chất, của những dây chuyền sản xuất công nghiệp và cô đơn, hoang mang trước một thực tại phi lí, không thể nhận thức, giải thích.
			i	Một trào lưu văn học.

Biểu hiện của "cảm quan cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại" trong văn học hiện đại.	5		k	Một khuynh hướng nghệ thuật, nhằm chỉ tính chất cách tân, phá bỏ khuôn mẫu, giải phóng cá tính trong văn chương.
			l	Một thời đại văn học.

2. Điền ô

Tiêu chí so sánh	Văn học trung đại	Văn học hiện đại
Quan niệm văn chương		
Quan niệm thẩm mĩ		
Đội ngũ sáng tác		
Hình thức chữ viết		
Tác giả, tác phẩm tiêu biểu		

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia lớp thành 4 nhóm cùng tham gia trò chơi: **So tài nối cột, điền ô** (2 bảng trên) - Lưu ý: + HS sử dụng SGK kết hợp với tri thức đã có để hoàn thành 2 bảng học tập. + Sau thời gian 10 phút thảo luận, các nhóm cùng	**2.1.1. Khái niệm văn học hiện đại** - Có nhiều cách hiểu khác nhau về văn học hiện đại: + Thứ nhất, văn học hiện đại là một thời đại văn học, phân biệt với văn học trung đại. + Thứ hai, văn học hiện đại là một trào lưu văn học. + Thứ ba, văn học hiện đại có thể được hiểu như một khuynh hướng nghệ thuật, nhằm chỉ tính chất cách tân, phá bỏ khuôn mẫu, giải phóng cá tính trong văn chương. - Trong chuyên đề này, văn học hiện đại được hiểu theo nghĩa một thời đại văn học.

<table>
<tr>
<td>lên bảng treo kết quả của nhóm mình.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ
- HS thảo luận theo nhóm hoàn thành nhiệm vụ.
- GV quan sát, gợi ý nếu HS gặp khó khăn.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận
- GV gọi đại diện các nhóm lên bảng treo/dán kết quả.
- HS khác lần lượt nối tiếp nhau lên quan sát, nhận xét, góp ý.
Bước 4: Đánh giá, kết luận
GV chốt kiến thức:
Bảng nối cột: 1-d, 1-i, 1-k, 1-l, 2-a, 3-g, 4-b, 5-e, 5-h, 5-c
Bảng điền ô (mục 2.1.3)
GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm, xếp thứ tự, phát thưởng hoặc cho điểm các nhóm theo RUBRIC.</td>
<td>2.1.2. Đặc trưng của văn học hiện đại
- Ý thức về cá tính và phong cách cá nhân: Văn học hiện đại khẳng định tiếng nói của cái tôi, cái riêng như một cá thể duy nhất, không lặp lại.
- Sự phá vỡ điển phạm: Văn học hiện đại có xu hướng phá vỡ những điển phạm, khuôn mẫu nhận thức và biểu đạt đã định hình trong văn học trung đại.
- Sự cách tân về nghệ thuật: Các trào lưu văn học liên tục thay thế, phủ định lẫn nhau.
- Cảm quan cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại:
+ Âm hưởng chủ đạo trong văn học hiện đại là nỗi buồn.
+ Con người trong văn học hiện đại là con người bị tha hoá trong thời đại lên ngôi của thế giới vật chất, của những dây chuyền sản xuất công nghiệp và cô đơn, hoang mang trước một thực tại phi lí, không thể nhận thức, giải thích.
+ Sự ra đời của những thủ pháp nghệ thuật đặc biệt trong văn chương như kĩ thuật dòng ý thức, trần thuật phân mảnh, ám dụ, huyền thoại hoá,...
2.1.3. So sánh văn học trung đại và văn học hiện đại
<table>
<tr><th>Tiêu chí so sánh</th><th>Văn học trung đại</th><th>Văn học hiện đại</th></tr>
<tr><td>Quan niệm văn chương</td><td>Viết văn nhằm mục đích thể hiện đạo lí, sáng tác</td><td>Văn chương là nghệ thuật đi tìm</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

	thơ nhằm nói chí,…	và sáng tạo cái đẹp.
Quan niệm thẩm mĩ	Hướng về cái đẹp quá khứ, thiên về cái cao cả, tao nhã,…	Hướng về cuộc sống hiện tại, đề cao vẻ đẹp con người.
Đội ngũ sáng tác	Các nhà Nho.	Tri thức Tây học mang tính chuyên nghiệp.
Hình thức chữ viết	Chữ Hán, chữ Nôm.	Chữ quốc ngữ.
Tác giả, tác phẩm tiêu biểu	Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,…	Nam Cao, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu,…

RUBRIC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM

Cấp độ / ***Tiêu chí***	***Tốt (4 điểm)***	***Khá (3 điểm)***	***Trung bình (2 điểm)***	***Cần điều chỉnh (1 điểm)***
1. Sự tham gia	Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong tất cả khoảng thời gian cho phép.	Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong hầu hết khoảng thời gian cho phép.	Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít khi làm việc.	Tham gia nhưng thực hiện những việc không liên quan đến nhiệm vụ được giao.

2. Trao đổi và tranh luận trong nhóm	Chú ý trao đổi, lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác, đưa ra các ý kiến cá nhân.	Thường lắng nghe cẩn thận các ý kiến của người khác. Đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân.	Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của người khác. Thường không có các ý kiến riêng trong các hoạt động của nhóm.	Không lắng nghe ý kiến của người khác, không đưa ra ý kiến riêng.
3. Sự hợp tác	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Thường tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác nhưng hợp tác đưa ra ý kiến chung.	Không tôn trọng ý kiến của những thành viên khác, không hợp tác đưa ra ý kiến chung.
4. Sự sắp xếp thời gian	Hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm.	Thường hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm.	Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm.	Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, thường xuyên buộc nhóm phải điều chỉnh hoặc thay đổi.

Hoạt động 2.2. PHẦN 1. TÌM HIỂU MỘT SỐ HƯỚNG NGHIÊN CỨU VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại.

- HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

- HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

- HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,...

- HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại.

- HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

b. Nội dung hoạt động: Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để tìm hiểu về một vấn đề văn học hiện đại.

- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm.

- GV hướng dẫn HS cách thức tìm hiểu và trình bày thông qua cuộc thi: **Đọ sức anh tài**.

c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Phiếu học tập số 1: Đọc bài viết tham khảo và trả lời

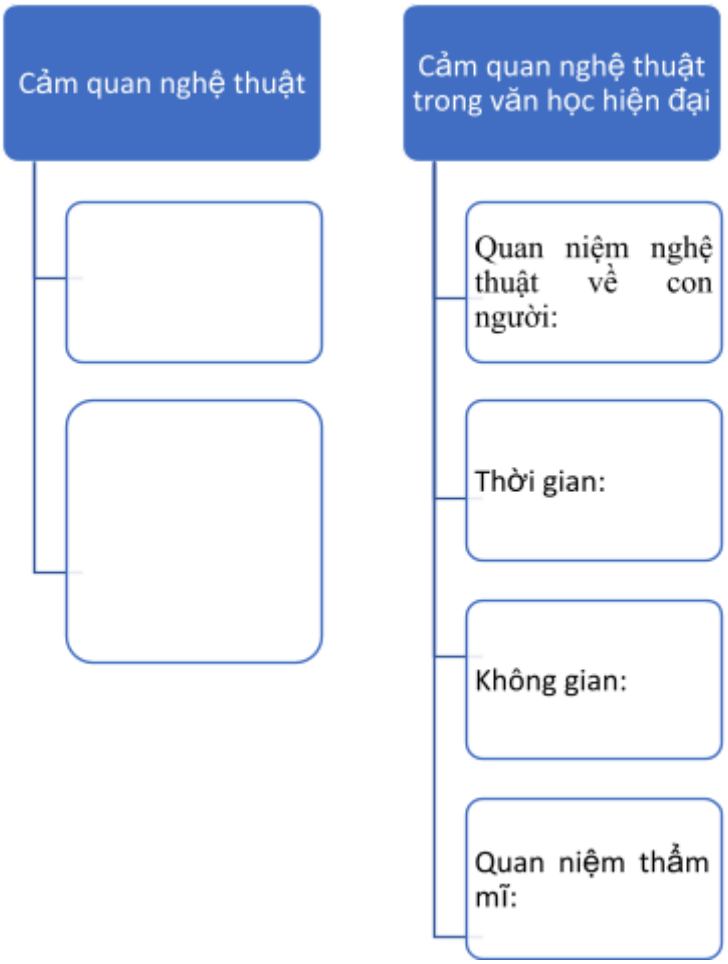
Câu hỏi	**Trả lời**
Câu 1: Giới thiệu vấn đề, cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu.	
Câu 2: Trình bày các kết quả nghiên cứu chính.	
Câu 3: Diễn giải khái niệm chính được sử dụng trong bài nghiên cứu.	
Câu 4: Trình bày các luận điểm chính về cảm quan hiện đại trong các truyện ngắn viết về tuổi già của Nguyễn Minh Châu.	
Câu 5: Nêu luận điểm	
Câu 6: Phân tích các ví dụ để chứng minh luận điểm.	
Câu 7: Nêu luận điểm.	
Câu 8: Phân tích ví dụ để làm sáng tỏ luận điểm.	
Câu 9: So sánh, mở rộng vấn đề.	
Câu 10: Trích dẫn tài liệu tham khảo khác để củng cố cho luận điểm.	

Câu 11: Nêu luận điểm.	
Câu 12: Phân tích ví dụ để làm sáng tỏ luận điểm.	
Câu 13: So sánh, mở rộng vấn đề.	
Câu 14: Tóm tắt nội dung chính, mở rộng, nâng cao vấn đề.	

Phiếu học tập số 2: Bảng thông tin từ bài viết tham khảo

Các thông tin từ bài viết tham khảo	**Thông tin chi tiết**
Đối tượng nghiên cứu	
Phạm vi nghiên cứu	
Cách tiếp cận của tác giả	
Khái niệm chính được sử dụng trong bài viết	
Cách diễn giải khái niệm	
Những kết luận chính của tác giả	
Những thao tác được sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm chính	
Cách trình bày những trích dẫn, tài liệu tham khảo	

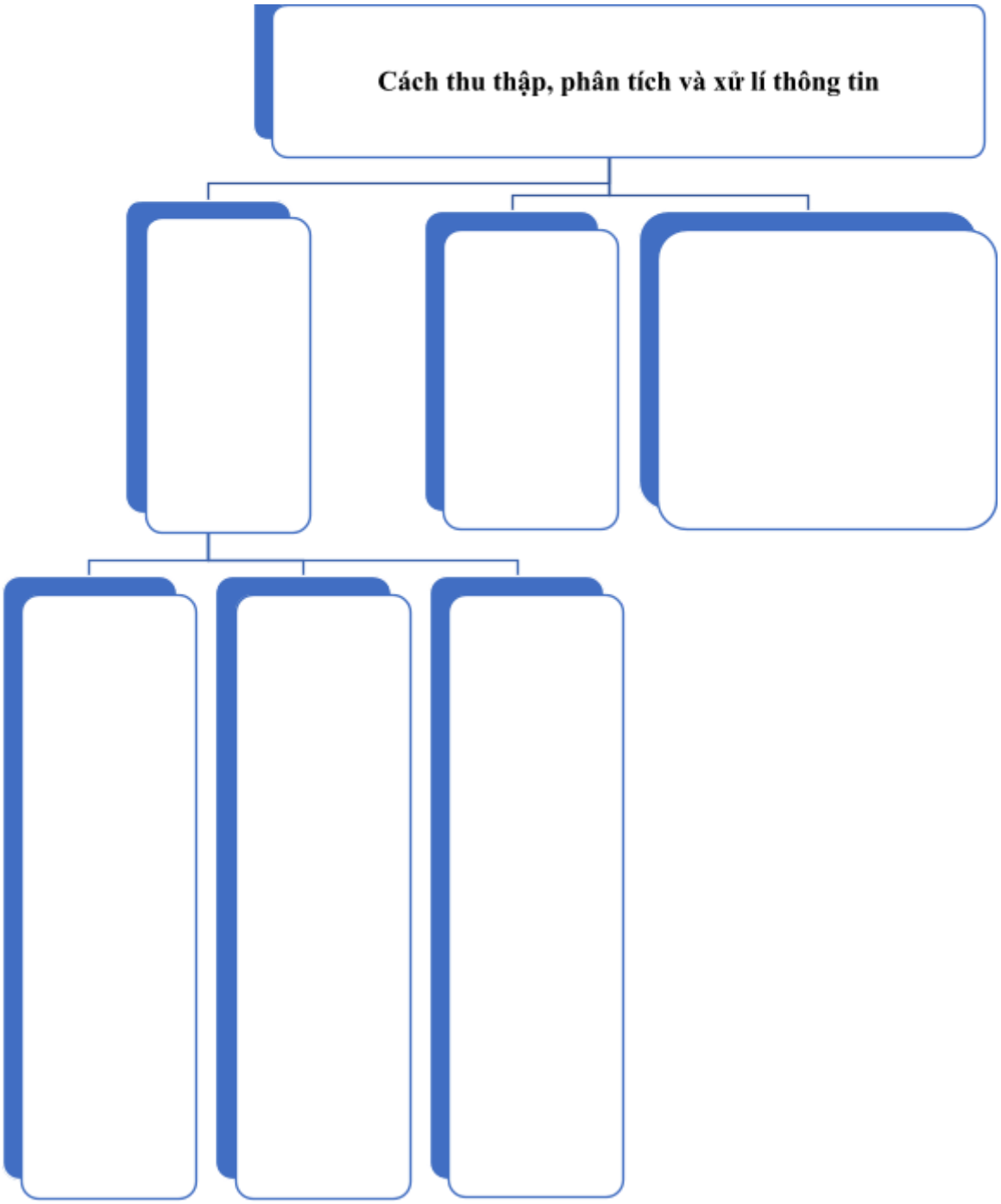
Phiếu học tập số 3: Xây dựng bảng



Phiếu học tập số 4: Bảng tìm hiểu đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu

Đối tượng, phạm vi, mục đích		**Nối (Connect)**	**Biểu hiện cụ thể**	
Đối tượng nghiên cứu	1		a	Đặt ra những giới hạn cho đề tài nghiên cứu sao cho phù hợp với năng lực, thời gian và điều kiện của mình.
Phạm vi nghiên cứu	2		b	Trả lời câu hỏi: Nghiên cứu để làm gì?
Mục đích nghiên cứu	3		c	Sự vật, hiện tượng cần được xem xét, khảo sát trong một đề tài khoa học hoặc nghiên cứu quan niệm, diễn giải của nhà văn về thế giới và con người được biểu đạt một cách gián tiếp qua hệ thống hình tượng, biểu tượng trong tác phẩm.

Phiếu học tập số 5: Bảng tìm hiểu cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin



I. Nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: - GV tổ chức cuộc thi: **Đọ sức anh tài** + GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận, các nhóm có thể chọn thành viên (có thể thay đổi trong quá trình thi) để hình thành đội chơi.	**1. Đọc bài viết tham khảo** **Phụ lục 1** (xem bên dưới) **2. Cấu trúc bài viết tham khảo** **Phụ lục 2: Sơ đồ cấu trúc bài viết tham khảo** (xem bên dưới) **3. Thông tin từ bài viết tham khảo** - Đối tượng nghiên cứu

+ GV chọn 2 thư kí ghi điểm, 1 MC, hướng dẫn MC thực hiện các bước của cuộc thi để dẫn dắt. - Cuộc thi gồm 6 vòng: **Vòng 1. Read (Đọc)** **<u>Nhiệm vụ:</u>** + HS các nhóm đọc bài viết tham khảo và tìm hiểu những thẻ tri thức. + Đại diện các nhóm tham gia tranh tài bằng cách hoàn thành **Phiếu học tập số 1** (ở trên) **Vòng 2. Design (Thiết kế)** **<u>Nhiệm vụ:</u>** **Thiết kế sơ đồ cấu trúc bài viết tham khảo** (Phần việc này GV có thể yêu cầu các nhóm làm việc trước ở nhà và gửi cho GV trình chiếu tại lớp) **Vòng 3. Fill (Lấp đầy)** **<u>Nhiệm vụ:</u>** **Tìm hiểu các thông tin từ bài viết tham khảo** Các nhóm nhận được các bảng thông tin chi tiết về bài viết tham khảo **Phiếu học tập số 2** (ở trên) và lấp đầy các ô trống để được bảng thông tin hoàn thiện. **Vòng 4. Build (Xây dựng)** **<u>Nhiệm vụ:</u>** **Tìm hiểu các khái niệm** HS nhận được 2 bảng khái niệm *Cảm quan nghệ thuật* và *Cảm quan nghệ thuật hiện đại*, các nhóm xây dựng thành sơ đồ khái niệm cho dạng bài nghiên cứu **Phiếu học tập số 3** (ở trên)	- Phạm vi nghiên cứu - Cách tiếp cận của tác giả - Khái niệm chính được sử dụng trong bài viết - Cách diễn giải - Những kết luận chính của tác giả - Những thao tác được sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm chính - Cách trình bày những trích dẫn tài liệu tham khảo **Phụ lục 3: Bảng thông tin từ bài viết tham khảo** (xem bên dưới) **4. Thực hành nghiên cứu** **4.1. Tìm hiểu các khái niệm** **Phụ lục 4: Bảng những khái niệm cần nắm chắc** (xem bên dưới) **4.2. Tìm hiểu đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu** **Phụ lục 5: Bảng tìm hiểu đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu** (xem bên dưới) **4.3. Tìm hiểu cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin** **Phụ lục 6: Bảng tìm hiểu cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin** (xem bên dưới)

Vòng 5. Connect (Nối) **<u>Nhiệm vụ:</u>** **Tìm hiểu đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu** Các đội chơi nối cột để hoàn thành **Phiếu học tập số 4** (ở trên) **Vòng 6. Practice (Thực hành)** **<u>Nhiệm vụ:</u>** **Tìm hiểu cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin** Các đội chơi điền thông tin vào **Phiếu học tập số 5** (ở trên) - Cách tính điểm: + Mỗi vòng chơi: Đội Nhất cộng 10 điểm, Nhì cộng 8, Ba cộng 5, Tư cộng 1 điểm + Kết quả chung cuộc được tính bằng tổng 6 vòng thi **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu SGK, thực hiện theo yêu cầu của GV. **Bước 3. Báo cáo sản phẩm:** Các đội chơi tham gia tranh tài theo sự dẫn dắt của MC qua các vòng thi. **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, chuẩn KT (các phụ lục bên dưới) Thư kí tổng điểm, GV căn cứ đánh giá HS dựa trên kết quả chung cuộc.	

Phụ lục 1: Đọc bài viết tham khảo và trả lời

Câu hỏi	Trả lời

Câu 1: Giới thiệu vấn đề, cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu.	- Đối tượng nghiên cứu: diễn ngôn về tuổi già trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau 1975. - Phạm vi nghiên cứu: sau giai đoạn 1975. - Cách tiếp cận của tác giả: Từ lí thuyết diễn ngôn đến các góc độ mới, vi tế hơn.
Câu 2: Trình bày các kết quả nghiên cứu chính.	- Cách tiếp cận văn học từ lí thuyết diễn ngôn trong tác phẩm Nguyễn Minh Châu. - Diễn ngôn tuổi già trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu sau 1975.
Câu 3: Diễn giải khái niệm chính được sử dụng trong bài nghiên cứu.	Tuổi già là một ý niệm mang tính giao cắt: vừa là một hiện tượng thuộc về quá trình sinh lí của con người, vừa là một kiến tạo văn hoá; vừa biểu hiện ở những đặc điểm và triệu chứng thể chất, lại vừa gắn với những trải nghiệm tinh thần đặc thù.[...] Thế giới nhân vật trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu hầu hết đều sống trong tình trạng già đi.
Câu 4: Trình bày các luận điểm chính về cảm quan hiện đại trong các truyện ngắn viết về tuổi già của Nguyễn Minh Châu.	Các luận điểm chính về cảm quan hiện đại trong truyện ngắn là: - Cảm giác bơ vơ, xa lạ với chính mình - Trạng thái trống rỗng, thất bại, không có mục đích - Trải nghiệm sám hối và ý thức chuộc tội
Câu 5: Nêu luận điểm	*Cỏ lau* và *Phiên chợ Giát* - hai tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp văn chương của Nguyễn Minh Châu sau 1975, cũng là hai tác phẩm đào sâu vào những khủng hoảng hiện sinh xuất hiện đúng vào thời điểm con người chạm ngưỡng của sự già.

Câu 6: Phân tích các ví dụ để chứng minh luận điểm.	Ví dụ: Uy-lít-xơ trong sử thi *Ô-đi-xê* so sánh với nhân vật Lực trong *Cỏ Lau* để chỉ ra điểm tương đồng trong hai tác phẩm. Hai tác phẩm đều có mô típ hồi hương, để làm nổi bật lên khủng hoảng hiện sinh của Lực. Uy lít xơ trở về khi gia đình, bạn bè, người thân vẫn còn đầy đủ trong khi Lực đối mặt với tuổi già, đối mặt với sự mất ý nghĩa của những gì trong thực tại.
Câu 7: Nêu luận điểm.	Luận điểm : Đến cuối đời, cái mà người ta nhận ra được là sự mất ý nghĩa của tất cả những gì từng khiến con người phải nhọc lòng.
Câu 8: Phân tích ví dụ để làm sáng tỏ luận điểm.	Tác giả lấy ví dụ là lão Khúng trong truyện ngắn *Phiên Chợ Giát* để thể hiện cho luận điểm chính của mình. Lão Khúng, người đàn ông già nua, nghèo khổ đã đành lòng bán đi con bò khoang để lấy tiền. Trong cái quãng đường ra chợ ấy, là những suy nghĩ xót xa, sụ hụt hẫng khi không còn con bò khoang nữa.
Câu 9: So sánh, mở rộng vấn đề.	Không chỉ lấy trong tác phẩm của Nguyễn Minh Châu, tác giả đã so sánh với Xi-xi-phu, Xan-ti-a-gô để làm sáng tỏ cho luận điểm của bản thân mình. Lấy hai nhân vật cùng chung một đặc điểm, tác giả thể hiện sự đồng cảm cho số phận của lão Khúng.
Câu 10: Trích dẫn tài liệu tham khảo khác để củng cố cho luận điểm.	Tác giả đã trích dẫn một số ý kiến của các nhà phê bình khác như Hoàng Ngọc Hiến.
Câu 11: Nêu luận điểm.	Khủng hoảng hiện sinh ở nhân vật tuổi già trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu còn được khắc hoạ ở những trải nghiệm ăn năn, sám hối và ý thức chuộc tội.

Câu 12: Phân tích ví dụ để làm sáng tỏ luận điểm.	- Nhân vật Lực trong *Cỏ lau* là một hình ảnh tiêu biểu cho những con người già trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu. Ông phải đối mặt với khủng hoảng hiện sinh khi nhìn lại cuộc đời mình với đầy những sai lầm và nuối tiếc. Lực sẽ sống trong cảnh già nua, cô độc suốt quãng đường còn lại cùng với tâm trạng ăn năn, hối lỗi bên nấm mồ của Phi. - Đối với nhân vật lão Khúng, ta thấy được sự ăn năn day dứt đến từ mỗi cơn mất ngủ của lão. Lão gặp ác mộng, mà ở đó lão như nhìn thấy mình đang đập chết con bò khoang. Sự day dứt ăn sâu vào trong tiềm thức của lão, nỗi sợ hãi như đã ăn mòn cả phần sâu nhất nơi xương tủy. Để rồi sau này, khi lão nhớ về con bò Khoang là sự dằn vặt về sự tàn nhẫn, độc ác của chính bản thân mình.
Câu 13: So sánh, mở rộng vấn đề.	Tác giả so sánh những nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu với các tác phẩm như *Hồn Trương Ba, Da Hàng Thịt* của Lưu Quang Vũ hay *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp để thấy được nhận thức của mỗi con người trong văn chương khi nhắc về những lỗi lầm của chính bản thân mình.
Câu 14: Tóm tắt nội dung chính, mở rộng, nâng cao vấn đề.	- Nội dung chính: Thế giới tuổi già trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu là thế giới mang nhiều nếm trải bi kịch. - Mở rộng, nâng cao vấn đề : Sự trung thực là phẩm giá mà Nguyễn Minh Châu đòi hỏi ở nhân vật của ông trong hành trình tìm kiếm ý nghĩa của đời mình. Song đó cũng chính là yêu cầu mà ông tự đặt ra cho bản thân, thậm chí ở mức độ cao nhất. Đó cũng là điều quan trọng làm nên sức sống của trang văn Nguyễn Minh Châu qua thời gian.

Phụ lục 2: **Sơ đồ cấu trúc bài viết tham khảo**

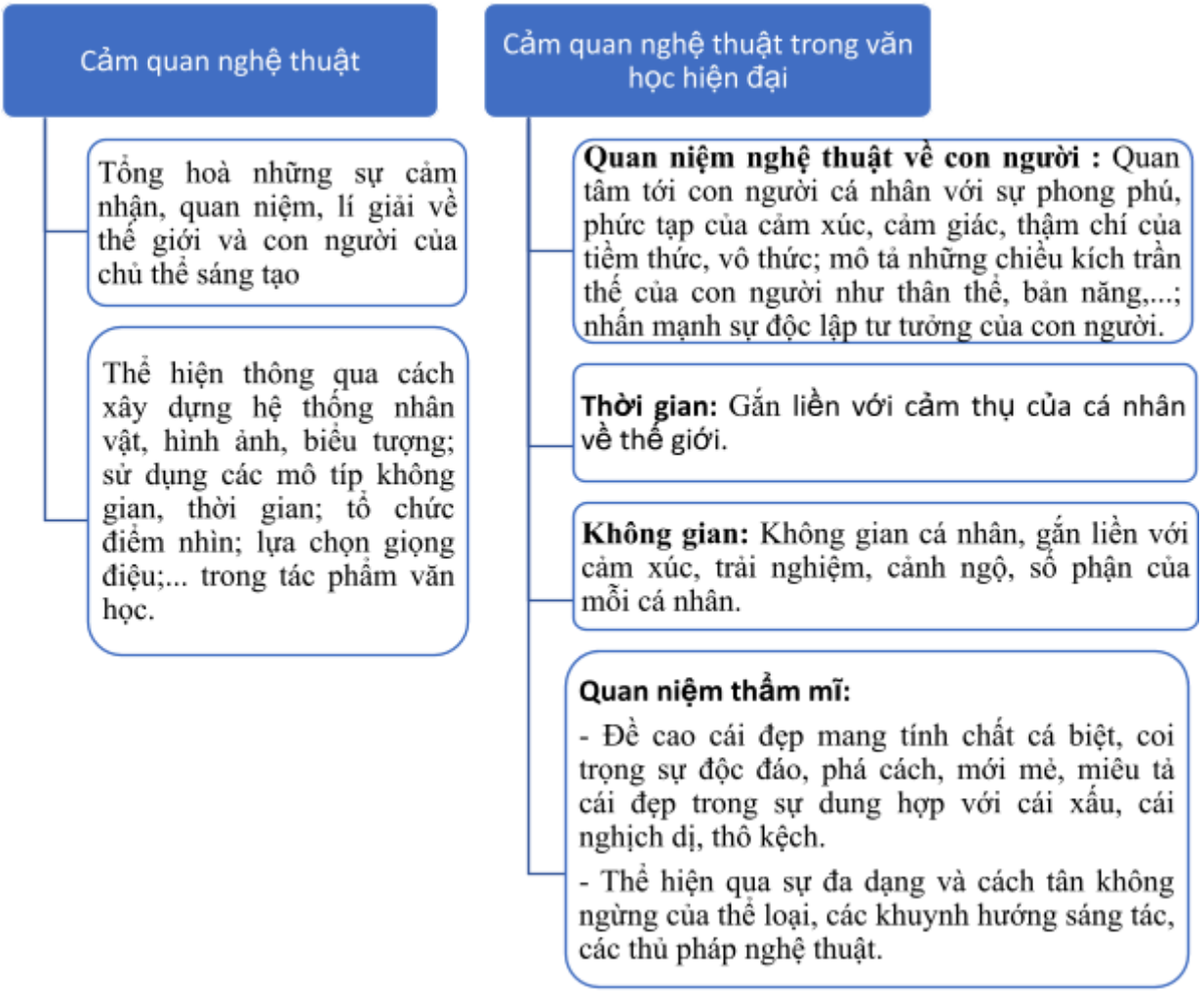


Phụ lục 3: **Bảng thông tin từ bài viết tham khảo**

Các thông tin từ bài viết tham khảo	**Thông tin chi tiết**
Đối tượng nghiên cứu	Tuổi già trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu giai đoạn sau 1975
Phạm vi nghiên cứu	Truyện ngắn sau năm 1975 của Nguyễn Minh Châu.
Cách tiếp cận của tác giả	Từ lí thuyết diễn ngôn đến các góc độ mới, vi tế hơn.
Khái niệm chính được sử dụng trong bài viết	Tuổi già là gì?
Cách diễn giải	Trình bày khái niệm tuổi già dựa trên các kết quả nghiên cứu chính sau đó áp vào các sáng tác văn học của Nguyễn Minh Châu. Cụ thể: - Quan sát, khái quát hoá đặc điểm của thế giới nhân vật người già trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975.

	- Chọn lọc và phân tích những dẫn chứng tiêu biểu, sát hợp, đắt giá để làm nổi bật luận điểm. - So sánh với sáng tác của các nhà văn khác để làm nổi bật cảm quan riêng về thế giới trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu.
Những kết luận chính của tác giả	- Thứ nhất, tuổi già là một kiến tạo văn hoá, gắn với những trải nghiệm tinh thần đặc thù mà không đơn thuần là một hiện tượng sinh lí với những biểu hiện về mặt thể chất. - Thứ hai, khủng hoảng hiện sinh là cảm quan bao trùm lên tất cả các truyện ngắn viết về tuổi già của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975.
Những thao tác được sử dụng để làm sáng tỏ luận điểm chính	Giải thích, chứng minh, liên hệ so sánh, phân tích, bình luận
Cách trình bày những trích dẫn tài liệu tham khảo	- Được lồng ghép khi phân tích so sánh, mở rộng vấn đề. - Củng cố thêm cho tính thuyết phục của luận điểm.

Phụ lục 4: Bảng những khái niệm cần nắm chắc

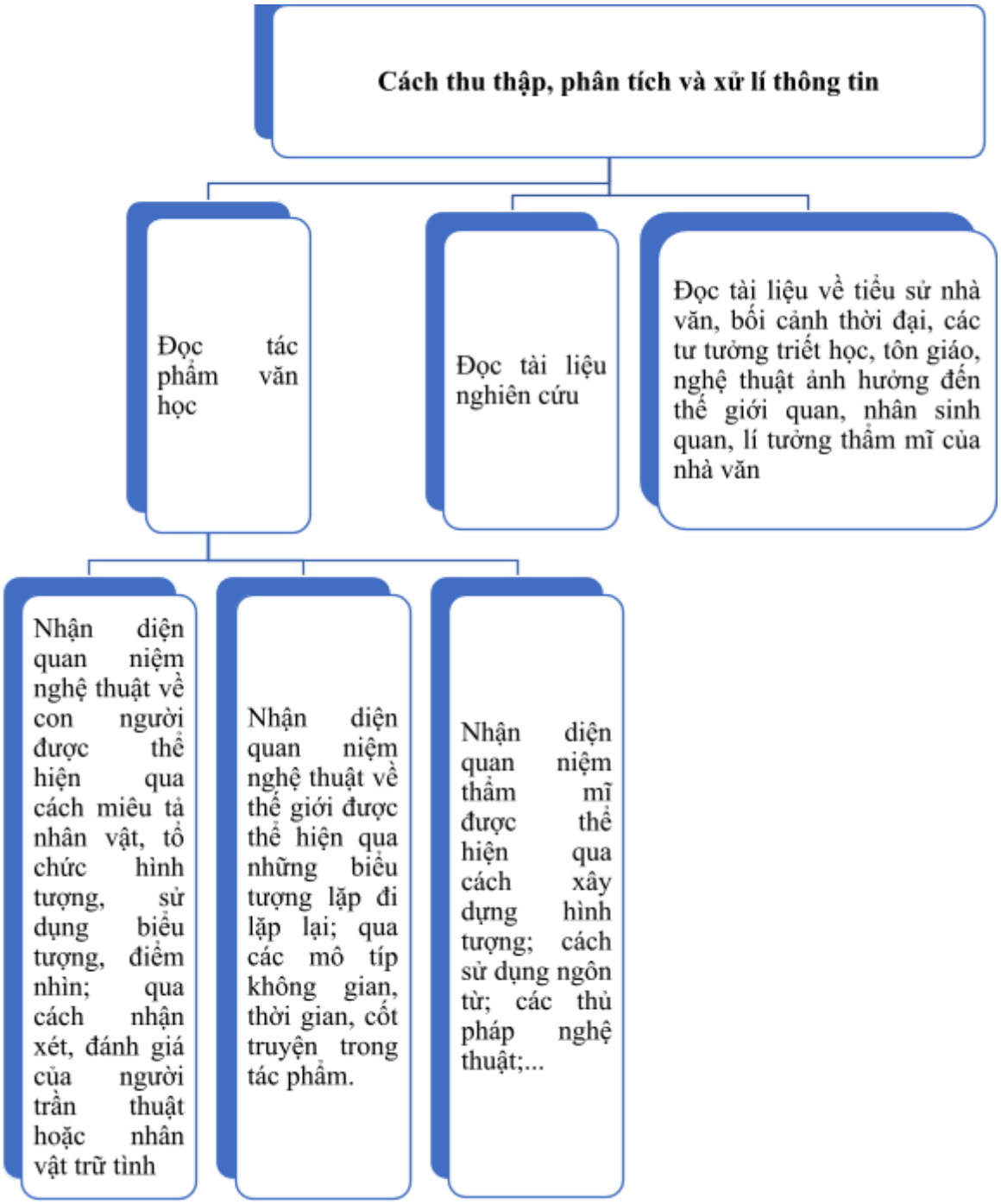


Phụ lục 5: Bảng tìm hiểu đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu

Đối tượng, phạm vi, mục đích		**Nối (Connect)**	**Biểu hiện cụ thể**	
Đối tượng nghiên cứu	1		a	Đặt ra những giới hạn cho đề tài nghiên cứu sao cho phù hợp với năng lực, thời gian và điều kiện của mình.
Phạm vi nghiên cứu	2		b	Trả lời câu hỏi: Nghiên cứu để làm gì?

Mục đích nghiên cứu	3		c	Sự vật, hiện tượng cần được xem xét, khảo sát trong một đề tài khoa học hoặc nghiên cứu quan niệm, diễn giải của nhà văn về thế giới và con người được biểu đạt một cách gián tiếp qua hệ thống hình tượng, biểu tượng trong tác phẩm.

Phụ lục 6: Bảng tìm hiểu cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin



II. Nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại

a. Mục tiêu:

- Nắm được các khái niệm về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.

- Nắm được cách viết một bài nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.

b. Nội dung:

- Đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi sau khi đọc.

- Tìm hiểu các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc viết báo cáo nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.
- Tài liệu, phiếu ghi chép, báo cáo,… của HS liên quan đến hướng nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

HS chia nhóm đọc bài viết tham khảo SGK, sau đó thảo luận theo các yêu cầu:

Tìm hiểu:

- Thông tin về bài viết tham khảo (nhóm 1)
- Các khái niệm (nhóm 2)
- Đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu (nhóm 3)
- Cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin (nhóm 4)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo nhóm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.

HS khác quan sát trao đổi, nhận xét.

Bước 4: Đánh giá, kết luận (GV)

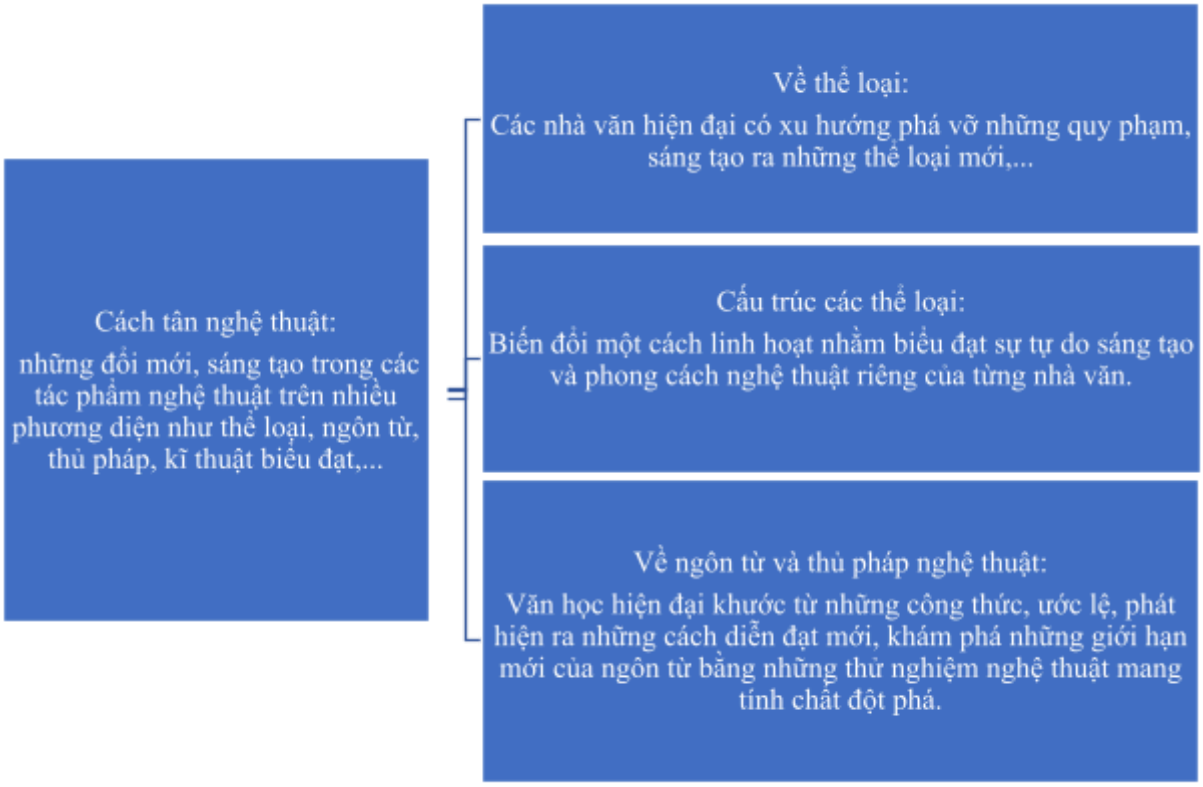
1. Thông tin về bài viết tham khảo

Thông tin về bài viết tham khảo	
Đối tượng nghiên cứu	Cách tân nghệ thuật trong văn chương Hê-minh-uê.
Phạm vi nghiên cứu	Một số phương diện cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê.
Mục đích nghiên cứu	Khẳng định phong cách sáng tác độc đáo của tác giả và vị trí của Hê-minh-uê trong nền văn học hiện đại thế giới.

Nội dung nghiên cứu	Các yếu tố nghệ thuật bao gồm cốt truyện, điểm nhìn, nhân vật, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại, không gian và thời gian nghệ thuật, biểu tượng.
Phần kết của bài viết	Phần kết của bài nghiên cứu có tính mở, mời gọi các bình luận và suy tưởng khác nhau, đó cũng là tinh thần của văn học hiện đại.

2. Thực hành nghiên cứu

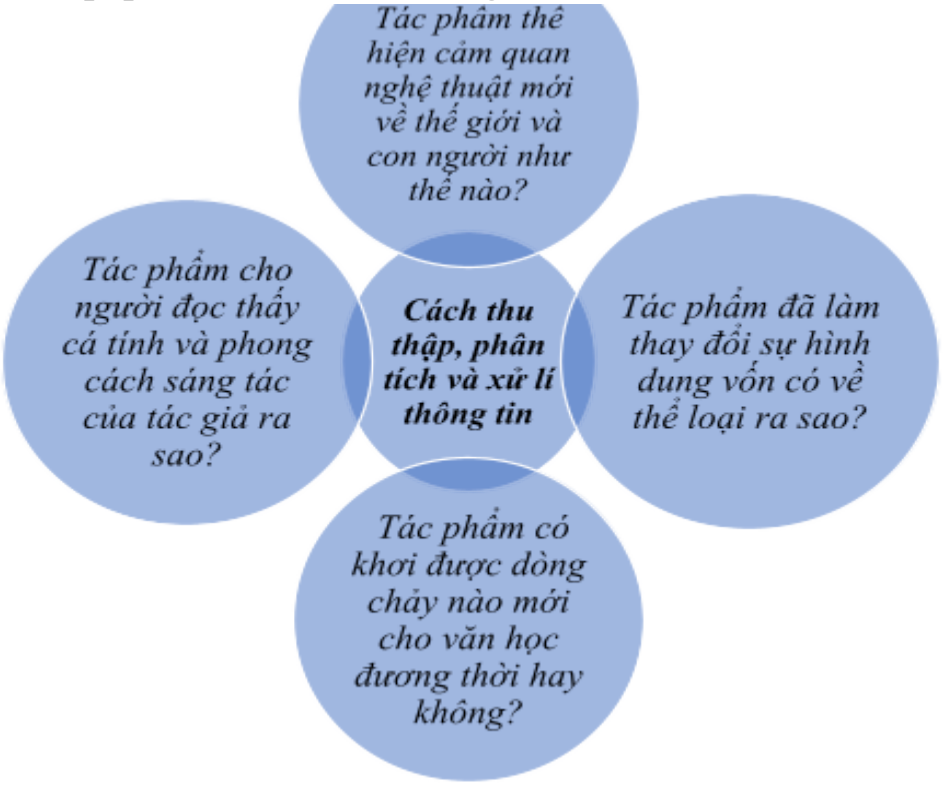
2.1. Tìm hiểu khái niệm



2.2. Xác định đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu

Đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu	
Đối tượng nghiên cứu	Cách tân nghệ thuật trên các phương diện khác nhau của văn học hiện đại như: thể loại, ngôn ngữ, các thủ pháp nghệ thuật.
Phạm vi nghiên cứu	Chọn một tác giả, tác phẩm hoặc một nhóm tác giả, tác phẩm; một vài phương diện cách tân nghệ thuật.
Mục đích nghiên cứu	Khẳng định giá trị của những cách tân nghệ thuật trong tác phẩm, xác định vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp văn học của tác giả, làm rõ phong cách sáng tác của tác giả,...

2.3. Thu thập, phân tích và xử lí thông tin



Hoạt động 2.3. PHẦN 2. VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại.
- HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm.
- HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách.
- HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ.
- HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiên đại.
- HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

b. Nội dung hoạt động:

- Vận dụng tổng hợp các kĩ năng để viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.
- HS hoạt động cá nhân: đọc và thu thập thông tin kết hợp làm việc nhóm.

- GV hướng dẫn HS cách triển khai báo cáo và trình bày.

c. Sản phẩm: Kết quả trình bày của HS, phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bảng chuẩn bị viết

Các yếu tố cần chuẩn bị	
Khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong báo cáo	
Tác phẩm, tác giả phân tích	
Bố cục	
Cách triển khai các luận điểm	
Dẫn chứng, trích dẫn	
Cách trình bày tài liệu tham khảo	
Cách sử dụng ngôn ngữ	
Đối tượng nghiên cứu	
Phạm vi nghiên cứu	
Mục đích nghiên cứu	
Cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin	
Hướng xây dựng đề cương	

Lập đề cương nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu:		
Đặt vấn đề	Lí do nghiên cứu	
	Đối tượng nghiên cứu	
	Phạm vi nghiên cứu	
	Mục đích nghiên cứu	
	Cách tiếp cận vấn đề	
	Những luận điểm chính	
Giải quyết vấn đề	Diễn giải những khái niệm then chốt	
	Các luận điểm hay kết luận chính	
	Lí lẽ	

	Dẫn chứng	
	Trích dẫn	
	Thao tác	
Kết luận	Khái quát ý nghĩa của đề tài	
	Gợi mở hướng phát triển của đề tài	
Tài liệu tham khảo	Liệt kê các tài liệu tham khảo	
	Sắp xếp các thông tin về tài liệu theo đúng quy cách	

Hoạt động của GV và HS	**Dự kiến sản phẩm**
I. Chuẩn bị viết **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV yêu cầu cá nhân HS hoặc nhóm HS hoàn thành **Bảng chuẩn bị** (ở trên) **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hoàn thành bảng chuẩn bị theo đề tài đã chọn. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV gọi một số HS/ nhóm HS trình bày kết quả chuẩn bị của mình. - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, góp ý cho bạn/nhóm bạn. **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, động viên tinh thần **II. Viết báo cáo nghiên cứu** **1. Xây dựng đề cương nghiên cứu** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**	**I. Chuẩn bị viết** - Xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt sẽ được sử dụng trong báo cáo nghiên cứu và những tác phẩm, tác giả sẽ phân tích, đánh giá. - Đọc lại các bài viết tham khảo ở Phần 1 để tìm ra bố cục; cách triển khai các luận điểm, sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn; cách trình bày tài liệu tham khảo; cách sử dụng ngôn ngữ trong báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - Dựa trên những hướng dẫn trong Phần 1 để xác định đối tượng, phạm vi, mục đích nghiên cứu; thu thập, phân tích và xử lí thông tin; xây dựng đề cương chi tiết cho báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. - Chọn lọc và ghi chép các thông tin đã thu thập được một cách có hệ thống.

HS xây dựng đề cương theo bảng **Lập đề cương nghiên cứu** (ở trên) **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS hoàn thành bảng lập đề cương theo đề tài đã chọn. - HS thực hiện nhiệm vụ theo cá nhân, hoặc cặp đôi kết hợp **Bước 3: Báo cáo kết quả** - HS/đại diện nhóm HS báo cáo kết quả - GV chiếu một số đề cương - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét và góp ý cho từng đề cương - GV trình chiếu cho HS tham khảo **Đề cương nghiên cứu – Phụ lục 1** **2. Trình bày hệ thống luận điểm** **3. Chọn lọc, phân tích, bình luận các dẫn chứng, trích dẫn** **4. Sử dụng các thao tác nghiên cứu** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **NV1:** Từ đề cương nghiên cứu ở hoạt động trên, em rút ra những yêu cầu gì về? - Cách trình bày hệ thống luận điểm - Chọn lọc dẫn chứng, trích dẫn - Sử dụng các thao tác nghiên cứu	**II. Viết báo cáo nghiên cứu** **1. Xây dựng đề cương nghiên cứu** - *Đặt vấn đề:* Nêu lí do chọn đề tài, đối tượng, phạm vi, mục đích nghiên cứu; giới thiệu cách tiếp cận vấn đề và những luận điểm chính sẽ được triển khai trong bài viết. - *Giải quyết vấn đề:* Diễn giải những khái niệm then chốt; các luận điểm hay kết luận chính của người viết; sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng, trích dẫn; thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh để làm sáng tỏ các luận điểm. - *Kết luận:* Nêu khái quát ý nghĩa của đề tài và gợi mở hướng phát triển của đề tài. - *Tài liệu tham khảo:* Liệt kê các tài liệu tham khảo được sử dụng trong bài viết, sắp xếp các thông tin về tài liệu theo đúng quy cách. **2. Trình bày hệ thống luận điểm** - Trình bày ngắn gọn, cô đọng dưới dạng một đề mục được in nghiêng, in đậm hoặc một câu chủ đề và đặt ở đầu mỗi phần, mỗi đoạn. - Các lập luận trong bài viết cần được làm rõ bằng các dẫn chứng trong tác phẩm văn học hoặc được củng cố bằng việc trích dẫn các nhận định, đánh giá của các nhà nghiên cứu khác.

NV2: Dựa vào đề cương đã chỉnh sửa hoàn thiện, cá nhân viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại hoàn chỉnh (ở nhà) **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi nhóm đôi **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - HS/đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, góp ý **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. **III. Chỉnh sửa, hoàn thiện** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** ***HS chỉnh sửa, hoàn thiện theo các yêu cầu:*** + Hoàn thiện đề cương theo yêu cầu ở trên (thực hiện cá nhân/nhóm) + Chỉnh sửa + Các tiêu chí rà soát, đánh giá báo cáo nghiên cứu theo **Bảng kiểm** – Phụ lục **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi nhóm hoặc làm việc cá nhân **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**	**3. Chọn lọc, phân tích, bình luận các dẫn chứng, trích dẫn** - Dẫn chứng có thể là các chi tiết trong tác phẩm văn học, bản tóm tắt các sự kiện chính, bản mô tả chi tiết các thủ pháp nghệ thuật,... thể hiện rõ cảm quan nghệ thuật, cá tính sáng tạo, cách tân nghệ thuật của nhà văn. - Các dẫn chứng được sử dụng trong bài viết phải tiêu biểu, sát hợp với các luận điểm và phải được chú thích rõ ràng. - Cần phân tích, diễn giải, đánh giá giá trị của các dẫn chứng. - Các trích dẫn có thể được sử dụng nhằm củng cố hoặc làm sáng tỏ các luận điểm. **4. Sử dụng các thao tác nghiên cứu** - *Diễn giải* là thao tác giải thích, cắt nghĩa các khái niệm, tư tưởng, nhận định hoặc trình bày cách cảm nhận, lí giải của người nghiên cứu về một chi tiết, yếu tố trong tác phẩm văn học. - *So sánh* là thao tác đối chiếu các đối tượng với nhau nhằm nhận ra điểm tương đồng, khác biệt giữa chúng. - *Bình luận, đánh giá* là thao tác đòi hỏi người nghiên cứu đưa ra những ý kiến, quan điểm riêng về hiện tượng nghệ thuật trong tác phẩm hoặc về nhận định của người khác.

- HS/đại diện nhóm HS trình bày sản phẩm đã chỉnh sửa hoàn thiện, các sản phẩm khác có thể gửi lên nhóm lớp - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, hoàn thành nhiệm vụ **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá theo **Bảng kiểm – Phụ lục 2**	- *Tổng hợp* là thao tác khái quát những đặc điểm nổi bật, quan trọng nhất của đối tượng. **III. Chỉnh sửa, hoàn thiện** Dựa theo **Phụ lục 2. Bảng kiểm đánh giá báo cáo nghiên cứu**

Phụ lục 1. Đề cương nghiên cứu tham khảo

Đề cương nghiên cứu: Những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trước CMT8/1945		
Đặt vấn đề	Lí do nghiên cứu	- Khám phá vẻ đẹp trong những cách tân thơ Xuân Diệu - Thấy được vai trò, ý nghĩa của thơ ca Xuân Diệu đối với sự phát triển của văn học nước nhà
	Đối tượng nghiên cứu	Những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu
	Phạm vi nghiên cứu	Thơ Xuân Diệu trước CMT8/1945
	Mục đích nghiên cứu	- Làm sáng tỏ những cách tân nghệ thuật - Khẳng định sức ảnh hưởng của thơ Xuân Diệu trong sự phát triển thơ ca Việt Nam
	Cách tiếp cận vấn đề	- Đi từ lí luận đến thực tế thơ ca - Đi từ khái quát đến những thi phẩm cụ thể
	Những luận điểm chính	1. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người 2. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình

		3. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện thể thơ và ngôn ngữ thơ
Giải quyết vấn đề	Diễn giải những khái niệm then chốt	- Phong trào Thơ Mới - Cách tân nghệ thuật
	Các luận điểm hay kết luận chính	- Những luận điểm chính: + Cách tân của Xuân Diệu trên bình diện quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người: Quan niệm thế giới đổi thay, khẳng định thực tại, khẳng định cái đẹp tươi nguyên, mới mẻ, đầu tiên, đề cao con người cá nhân + Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình: nội dung trữ tình, phương thức trữ tình + Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện thể thơ và ngôn ngữ thơ: thể thơ mới mẻ, ngôn ngữ thơ giàu sức sáng tạo - Những kết luận: + Xuân Diệu là một hiện tượng nghệ thuật điển hình cho cả thế hệ thi nhân giai đoạn trước và sau Cách mạng tháng Tám. + Ông xứng đáng với danh xưng "nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới", là một tác giả tiêu biểu của nền văn học Việt Nam hiện đại thế kỉ XX, là đại biểu không chỉ xuất sắc của phong trào Thơ Mới và là một trong những nhà thơ hàng đầu của thơ ca Việt Nam cả sau cách mạng tháng Tám 1945
	Lí lẽ	- Cách tân của Xuân Diệu trên bình diện quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người:

		+ Lí lẽ về sự thay đổi của thế giới trong quan niệm của Xuân Diệu, khẳng định thực tại + Đưa lí lẽ để khẳng định cái đẹp tươi nguyên, mới mẻ, đầu tiên + Lí lẽ về sự đề cao con người cá nhân - Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình: + Nội dung trữ tình ++ Đưa lí lẽ khẳng định thơ Xuân Diệu là thơ của một khát vọng sống mãnh liệt và nồng nàn ++ Lí lẽ nhằm nhấn mạnh thơ Xuân Diệu là nỗi băn khoăn về con người và cuộc đời + Phương thức trữ tình ++ Cách xây dựng hình tượng trong thơ Xuân Diệu: Đưa lí lẽ để khẳng cái tôi; lập luận bác bỏ nhằm thể hiện tư tưởng bỏ tư duy ước lệ trong thơ cổ điển mà chuyển sang tư duy cá thể hóa ++ Lí lẽ về cách cảm nhận cuộc sống theo cách rất riêng của nhà thơ ++ Lập luận về nghệ thuật vận dụng, mở rộng tận cùng và sáng tạo các giác quan ++ Khẳng định giọng điệu rất đa dạng
	Dẫn chứng	Những thi phẩm của Xuân Diệu trước CMT8/1945
	Trích dẫn	- Trích dẫn thơ Xuân Diệu - Trích dẫn của một số nhà nghiên cứu về Xuân Diệu
	Thao tác	Phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh
Kết luận		- Khái quát ý nghĩa của đề tài - Gợi mở hướng phát triển của đề tài
Tài liệu tham khảo		Liệt kê các tài liệu tham khảo:

	- Hoài Thanh và Hoài Chân (2006), *Thi nhân Việt Nam* (1932–1941), Nhà xuất bản Văn học. - Thanh Thảo (28 tháng 4 năm 2016), "Xuân Diệu: Tương tác Thơ và Đời", Tạp chí điện tử Văn Hiến Việt Nam. - Vương Tâm, "Thi sĩ Xuân Diệu với quê mẹ Gò Bồi", Văn nghệ Công an. - "Lời "tự thú" của thi sĩ Xuân Diệu", Người đưa tin, 28 tháng 12 năm 2012. - Chu Văn Sơn (2003), *Ba đỉnh cao của thơ mới: Xuân Diệu – Nguyễn Bính – Hàn Mặc Tử,* Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
	Sắp xếp các thông tin về tài liệu theo đúng quy cách.

Phụ lục 2. Bảng kiểm đánh giá báo cáo nghiên cứu

STT	Tiêu chí	Kết quả	
		Đạt	Chưa đạt
1	Đề tài mới mẻ, có ý nghĩa.		
2	Hướng nghiên cứu rõ ràng, cách tiếp cận phù hợp.		
3	Bố cục hợp lí, đúng quy cách.		
4	Các kết luận chính được triển khai thành các luận điểm tường minh, logic.		
5	Các luận điểm đều được làm sáng tỏ bằng các lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục.		
6	Các dẫn chứng đều được chọn lọc, có những phân tích, diễn giải cần thiết.		
7	Các trích dẫn được ghi rõ nguồn, tài liệu tham khảo được trình bày đúng quy cách.		

8	Ngôn ngữ chính xác, uyển chuyển, phù hợp với văn phong khoa học.		

Hoạt động 2.4. PHẦN 3. THUYẾT TRÌNH VỀ KẾT QUẢ CỦA BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

a. Mục tiêu:

- HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm.
- HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình.
- HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo.
- HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình.
- HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.
- HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kĩ năng phản biện ngôn ngữ tốt.

b. Nội dung hoạt động: GV hướng dẫn HS các bước thuyết trình theo gợi ý trong SGK; ngoài ra cần khuyến khích HS sử dụng các phương tiện hỗ trợ để bài thuyết trình hiệu quả, hấp dẫn hơn.

c. Sản phẩm: Bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu đã thực hiện ở Phần 2 của HS hoặc nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	**Dự kiến sản phẩm**
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **Nhiệm vụ 1.** GV yêu cầu HS đăng kí theo cá nhân hoặc nhóm theo các bản đăng kí xem phụ lục1,2,3 dưới (có thể thiết kế trên trang tính) và đăng kí ở nhà trước **Nhiệm vụ 2:** GV hướng dẫn HS tổ chức ***Giao lưu văn học nghệ thuật***	**I. Thuyết trình trong nhóm học tập:** **1. Thuyết trình từng phần kết quả của báo cáo nghiên cứu** (Tham khảo phụ lục 1) **2. Thuyết trình toàn bộ kết quả của báo cáo nghiên cứu**

Buổi 1: Thuyết trình, trao đổi từng phần của một đề tài nghiên cứu trong nhóm Buổi 2: Các nhóm khác nhau hoặc trong cùng nhóm cùng thuyết trình, trao đổi về cùng một vấn đề văn học đã nghiên cứu Buổi 3. Hoạt động ngoại khóa *Những sắc màu văn chương* Các nhóm hoặc cá nhân học sinh đăng kí tham gia thuyết trình giao lưu về các vấn đề văn học hiện đại Việt nam khác nhau **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia thuyết trình theo nhóm hoặc theo lớp, khối,... **Bước 3: Báo cáo, thảo luận** - GV cử 1-2 HS làm MC dẫn chương trình - Đại diện HS hoặc nhóm HS lần lượt thuyết trình theo đăng kí từ trước - HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, góp ý xây dựng **Bước 4: Đánh giá, kết luận** - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài thuyết trình của cá nhân hoặc nhóm HS theo Phiếu đánh giá – Phụ lục 4 - HS tham khảo phần kết quả của báo cáo nghiên cứu – Phụ lục 5	(Tham khảo phụ lục 2) **II. Thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá** **1. Xác định mục đích của hoạt động ngoại khoá** - Trong hoạt động ngoại khoá, người nghe không chỉ là các thành viên trong nhóm học tập hay lớp học mà là tất cả những người quan tâm đến vấn đề nghiên cứu. Cần chuẩn bị bài thuyết trình một cách chi tiết về cả nội dung và hình thức để tạo được hiệu ứng tốt nhất với người nghe. - Với mỗi hình thức hoạt động ngoại khoá, có thể điều chỉnh bài thuyết trình cho phù hợp. **2. Phối hợp hoạt động khi thuyết trình** - Với mỗi nội dung thuyết trình cụ thể, người nói nên chú ý chuẩn bị các phương tiện phù hợp và sắp xếp người hỗ trợ (nếu cần): - Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại: nên có các hình ảnh giúp người nghe bao quát được số lượng lớn tác giả

	và tác phẩm được đề cập trong phần trình bày. - Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu về những cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại: nên có các bảng biểu, sơ đồ, biểu đồ,... giúp người nghe nắm bắt được các thuật ngữ có liên quan và theo dõi được quá trình cách tân nghệ thuật. (Tham khảo phụ lục 3)

Phụ lục 1. Bản đăng kí thuyết trình từng phần kết quả của báo cáo nghiên cứu

Bản đăng kí thuyết trình từng phần kết quả của báo cáo nghiên cứu				
Nhóm	**Phần đăng kí**	**Nội dung**	**Vị trí**	**Yêu cầu**
1	Luận điểm 1 của đề tài	Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người	Phần đầu của báo cáo nghiên cứu đi sâu vào những cách tân về mặt quan niệm nghệ thuật	- Làm rõ nội dung chính của phần thuyết trình đã lựa chọn, đồng thời cũng cần làm rõ vị trí, vai trò của phần này trong toàn bộ báo cáo nghiên cứu. - Sắp xếp nội dung bài trình bày sao cho ngắn gọn và đầy đủ.
2	Luận điểm 2 của đề tài	Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình	Phần giữa của báo cáo nghiên cứu đi sâu vào những cách tân về mặt nội dung	

3	...	...	...	- Người thuyết trình tiếp thu các nhận xét, góp ý, câu hỏi của người nghe và phản hồi. - Người thuyết trình ghi chép lại những điểm cần sửa chữa, bổ sung.

Phụ lục 2. Bản đăng kí thuyết trình toàn bộ kết quả của báo cáo nghiên cứu

Bản đăng kí thuyết trình toàn bộ kết quả của báo cáo nghiên cứu			
Nhóm	**Đề tài**	**Các luận điểm chính**	**Mục đích, yêu cầu**
1	**Những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trước CMT8/1945**	1. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người 2. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình 3. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện thể thơ và ngôn ngữ thơ	- Mục đích hoàn thiện báo cáo nghiên cứu. - Yêu cầu: Cân đối giữa thời gian trình bày và thời gian tiếp nhận câu hỏi, trao đổi với người nghe.
2		1. So sánh thơ Xuân Diệu với thơ trung đại 2. Các phương diện cách tân trong thơ Xuân Diệu 3. Ý nghĩa của sự cách tân trong thơ Xuân Diệu	
3		**...**	

Phụ lục 3. Bản đăng kí thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá

Bản đăng kí thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá		
Xác định mục đích của hoạt động ngoại khoá.	Đối tượng nghe	- Các thành viên trong nhóm học tập hay lớp học - Những người quan tâm đến vấn đề nghiên cứu.
	Yêu cầu chuẩn bị	- Cần chuẩn bị bài thuyết trình một cách chi tiết về cả nội dung và hình thức để tạo được hiệu ứng tốt nhất với người nghe. - Với mỗi hình thức hoạt động ngoại khoá, có thể điều chỉnh bài thuyết trình cho phù hợp.
Phối hợp hoạt động khi thuyết trình.	Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại	Nên có các hình ảnh giúp người nghe bao quát được số lượng lớn tác giả và tác phẩm được đề cập trong phần trình bày.
	Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu về những cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại	Nên có các bảng biểu, sơ đồ, biểu đồ,... giúp người nghe nắm bắt được các thuật ngữ có liên quan và theo dõi được quá trình cách tân nghệ thuật
Đề tài đăng kí thuyết trình		- Nhóm 1: Văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính. - Nhóm 2: Quan niệm thời gian trong thơ Xuân Diệu.

	- Nhóm 3: Hình ảnh trẻ thơ trong truyện ngắn Thạch Lam. - Nhóm 4: Giọt nước mắt trong truyện ngắn Nam Cao. - Nhóm 5: Những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trước CMT8/1945. - Nhóm 6: Nỗi buồn hiện sinh trong bài thơ "Vội vàng" của Xuân Diệu. ...

Phụ lục 4. Phiếu đánh giá phần trình bày của cá nhân

STT	**Nội dung đánh giá**		**Mức độ**	
			Đạt	**Chưa đạt**
1	Giới thiệu được đề tài đã chọn			
3	Nội dung trình bày	Thuyết trình đúng hướng		
4		Trình bày đúng, đủ, sâu sắc các luận điểm		
		Mở rộng, đánh giá nâng cao vấn đề		
5	Cách trình bày	Phong thái tự tin, chủ động, sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp		
6		Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ, phương tiện hỗ trợ		
7		Tương tác với người nghe		

Phụ lục 5. Tham khảo phần kết quả của báo cáo nghiên cứu

Kính thưa thầy cô, thưa toàn thể các bạn!

Báo cáo nghiên cứu của chúng tôi mang tên: **Những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trước CMT8/1945**. Ở báo cáo này, chúng tôi khai thác cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trên 3 bình diện, tương đương với 3 luận điểm chính:

1. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người.

2. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình.

3. Những cách tân của Xuân Diệu trên bình diện thể thơ và ngôn ngữ thơ.

Trong bài thuyết trình này, tôi xin phép thầy cô và các bạn trình bày về luận điểm 1 và luận điểm 2

Như chúng ta đã biết, nhà thơ Xuân Diệu luôn cho rằng thế giới luôn đổi thay. Trong quan niệm của ông hình như không có gì là vĩnh cửu mà tất cả đều có thể biến dời, từ thiên nhiên cho đến lòng người; từ cỏ hoa cho đến tình yêu. Trong bài thơ "Đi thuyền" ông ví cuộc đời này cũng giống như con thuyền đang trôi, mọi vật đổi thay đến không ngờ:

Thuyền qua, mà nước cũng trôi,
Lại thêm mây bạc trên trời cũng bay;

Từ cái nhìn đầy tính chất triết học như vậy, cái nhìn nghệ thuật của Xuân Diệu sẽ hướng nhiều hơn đến khía cạnh đổi thay của thế giới. Đó sẽ là những hình tượng thơ được xây dựng từ cảm xúc về sự biến dời của thế giới, của con người, của tình yêu và cả những xúc cảm.

Ý thức về sự đổi thay, không có gì là vĩnh viễn sẽ dẫn đến một quan niệm khác trong thơ Xuân Diệu là khẳng định thực tại. Xuân Diệu khát khao với hiện tại, dù đó là một hiện tại mong manh "Trong gặp gỡ đã có mầm li biệt", một thực tại đầy trắc trở: "Chiều tứ bề không phá nổi trùng vây". Say sưa với hiện tại thơ Xuân Diệu có khuynh hướng "vĩnh cửu hóa" thời hiện tại, mong giữ tất cả lại đừng trôi đi. Ông "muốn tắt nắng đi", "Muốn buộc gió lại" để tất cả nguyên vẹn trong cái mơn mởn của sự sống thời hiện tại.

Với cái nhìn lãng mạn, Xuân Diệu nhìn thấy vẻ đẹp của thế giới tràn đầy nơi con người, nơi tạo vật, nơi cỏ hoa,… Đó là cái đẹp tươi nguyên, mới mẻ, đầu tiên, là "Tình thứ nhất", "Xuân đầu", "Đêm thứ nhất" rồi những "thanh tân", "trinh bạch", "mới nụ", "ban sơ"… Xuân Diệu viết rất nhiều về mùa xuân và mùa thu.

Xuân Diệu cũng là người rất yêu tuổi trẻ, vì tuổi trẻ cũng là nơi bắt đầu của đời người, là vẻ đẹp của cuộc đời:

Rộn tuổi trẻ dưới ánh đèn ngây ngất

Reo ái tình trong nhịp máu phân vân.

(Đêm thứ nhất)

Là thi sĩ của thời đại, Xuân Diệu nhìn thế giới bằng cái nhìn của thời đại mình, cái nhìn nghiêng về đề cao con người cá nhân: Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất. Đó là con người ý thức đến độ nghênh ngang, ngạo nghễ giữa đời: "Chân vồng thành những bước nghênh ngang", "liếc đời bằng những khóe ham mê". Đó là con người khát khao sống, không lùi bước trước cuộc đời.

Tiếp theo, sự cách tân của Xuân Diệu được bộc lộ rõ nét trên bình diện nội dung trữ tình và phương thức trữ tình. Ở nội dung trữ tình, thơ Xuân Diệu là thơ của một khát vọng sống mãnh liệt và nồng nàn. Dường như không một ai không nói đến "nguồn sống rào rạt", "lòng say mê yêu đời", "niềm khát khao giao cảm với đời", độ "nồng nàn, tha thiết"… trong thơ Xuân Diệu. Ông không chịu được sự trung bình, đều đều, phẳng lặng. với ông:

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối

Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm.

(Giục giã)

Có thể nói thế giới nghệ thuật của Xuân Diệu là một thế giới "động", không có gì đứng yên, sống tuôn chảy dào dạt, tìm mọi cách mà thể hiện ra. Thơ Xuân Diệu có cái rạo rực của lòng khát khao được sống được giao cảm với cuộc đời. Tình yêu trong Xuân Diệu là biểu hiện tập trung nhất, mãnh liệt nhất của lòng ham sống. Đó là thứ tình yêu rất trần thế mà không bị trần tục hóa:

Hãy sát đôi đầu! Hãy kề đôi ngực!

Hãy trộn nhau đôi mái tóc ngắn dài!

(Xa cách)

Xuân Diệu đã nâng niu tình yêu thành triết lí về sự sống. Xuân Diệu xem tình yêu cao hơn chính nó, đó không chỉ là tình yêu nữa mà là sự sống.

Làm sao sống được mà không yêu

Không nhớ không thương một kẻ nào ...

(Bài thơ tuổi nhỏ)

Thơ Xuân Diệu còn là nỗi băn khoăn về con người và cuộc đời. Thơ ông đầy những câu hỏi thảng thốt, lo âu, những câu hỏi ẩn chứa bao nhiêu nỗi niềm:

Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn

(Chiều)

Ông băn khoăn vì sự bất lực, hữu hạn của con người trước cái vô hạn của cuộc đời. Ông cay đắng nhận ra đó là giới hạn mà con người không thể vượt qua:

Nhưng mà tôi sẽ chết, than ôi!.

(Hư vô)

Ông đã từng khắc phục điều đó bằng sự "vội vàng" bằng sự níu kéo nhưng đó chỉ là giả định có tính chất lí tưởng mà thôi. Cho nên ông vẫn không thể giấu được nỗi buồn đằng sau sự cuồng nhiệt của mình.

Cái băn khoăn của Xuân Diệu còn là ở những "khoảng cách" đời người, nơi nhấn con người vào buồn chán và cô đơn, nơi ông không phá nổi trùng vây", đành chấp nhận làm con nai bị chiều đánh lưới, đứng sầu muộn giữa cuộc đời.

Với những nội dung trữ tình như đã phân tích, thơ Xuân Diêu có một cung bậc riêng, một giọng điệu riêng trong tiến trình hiện đại hóa thơ Việt Nam. Những nội dung ấy cũng tạo nên một phong cách, một "chất Xuân Diệu" trong thơ, xác lập một vị trí quan trọng của ông trong thơ Việt Nam hiện đại.

Trên đây là phần đầu báo cáo nghiên cứu của chúng tôi. Những phần tiếp theo của báo cáo xin trân trọng kính mời cô và các bạn tiếp tục theo dõi qua fanpage của lớp.

Để có thể thực hiện được báo cáo trên chúng tôi đã nghiên cứu rất nhiều tài liệu; xin gửi list tài liệu tham khảo như trình chiếu trên màn hình.

Hoàn thành được phần thuyết trình hôm nay, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới cố vấn: Cô giáo dạy môn Ngữ văn..., Nhóm...đã miệt mài làm việc trong 1 tuần, trong đó, bạn... chịu trách nhiệm thiết kế hình ảnh, bạn... phụ trách âm thanh, Biên tập từ văn bản viết gồm các bạn..., ...

Chúng tôi xin cảm ơn sự chú ý của thầy cô và các bạn. Với tinh thần cầu thị, chúng tôi mong muốn được nghe những chia sẻ, góp ý, phản hồi từ tất cả thầy cô và các bạn!

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (5 phút)

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung: HS biết viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại cụ thể.

c. Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu và clip thuyết trình về một vấn đề văn học hiện đại hoàn chỉnh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- NV1: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

Gợi ý một số đề tài nghiên cứu về văn học hiện đại Việt Nam:

1. Văn hóa làng quê trong thơ Nguyễn Bính
2. Người đàn ông cô độc trong truyện ngắn Nam Cao trước Cách mạng
3. Những đứa trẻ nghèo trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư
4. Chất liệu dân gian trong thơ Tố Hữu
5. Quan niệm về thời gian trong thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám 1945

- NV2: HS làm Clip thuyết trình một đề tài nghiên cứu về văn học hiện đại Việt Nam.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ được giao ở nhà (cá nhân hoặc theo nhóm).

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS gửi sản phẩm vào nhóm lớp (sau 1 tuần giao nhiệm vụ)
- GV tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét, góp ý cho nhau

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV nhận xét, đánh giá bài viết và bài thuyết trình của cá nhân hoặc nhóm HS theo gợi ý đề cương tham khảo và Phiếu đánh giá:

Đề cương tham khảo viết báo cáo:

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

<u>Tên đề tài:</u> Văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

– Lí do chọn đề tài

– Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

– Mục đích nghiên cứu

– Phương pháp nghiên cứu

– Cấu trúc của nghiên cứu

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Một số vấn đề chung

– Văn hoá làng quê

– Hình ảnh làng quê Bắc Bộ Việt Nam trong thơ ca

– Nguyễn Bính – cuộc đời và thơ ca

2. Đặc trưng của văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính

– Hồn làng Việt trong thơ Nguyễn Bính

– Cảnh sắc thiên nhiên thi vị, thấm đượm tình nghĩa

– Con người chân chất, hồn hậu, quê mùa

3. Nghệ thuật biểu hiện văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính

– Quan niệm nghệ thuật về con người

– Giọng điệu nghệ thuật

– Không gian và thời gian nghệ thuật

– Thể thơ và cách thức thể hiện

III. KẾT LUẬN

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phiếu đánh giá phần trình bày của cá nhân

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ	
		Đạt	Chưa đạt

1	Giới thiệu được đề tài đã chọn			
3	Nội dung trình bày	Thuyết trình đúng hướng		
4		Trình bày đúng, đủ, sâu sắc các luận điểm		
		Mở rộng, đánh giá nâng cao vấn đề		
5	Cách trình bày	Phong thái tự tin, chủ động, sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp		
6		Sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ, phương tiện hỗ trợ		
7		Tương tác với người nghe		

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về văn bản để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

b. Nội dung: Thực hiện bài tập vận dụng.

c. Sản phẩm: Tập nghiên cứu vấn đề và tổ chức diễn đàn trao đổi về vấn đề nghiên cứu.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- **NV 1:** HS chọn nhóm phân công nhiệm vụ thực hiện nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại Việt Nam

- **NV 2:** HS theo nhóm tổ chức diễn đàn trao đổi về một vấn đề hiện đại văn học hiện đại Việt Nam

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS kết nối kiến thức, trải nghiệm văn học và cuộc sống, hiểu năng lực bản thân, biết cách thức nghiên cứu và tổ chức diễn đàn để thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV tổ chức cho các nhóm HS tham gia tổ chức diễn đàn trao đổi thơ văn hiện đại Việt Nam trong buổi ngoại khóa phù hợp.

- Toàn bộ diễn đàn được ghi lại và chuyển lên nhóm lớp, các thành viên căn cứ nhận xét, góp ý cho nhau và cho nhóm bạn.

Bước 4: Đánh giá, kết luận

GV lựa chọn những sản phẩm xuất sắc, tuyên dương, ghi điểm theo năng lực HS.

HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ:

1. Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức cần nắm chắc của chuyên đề

2. Mỗi HS hoàn thành bài tập viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại (tự chọn) – hạn nộp bài sau 2 tuần.

3. Sưu tầm những bài báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại đặc sắc (mỗi tổ sưu tầm ít nhất 2 sản phẩm và chia sẻ lên nhóm lớp), cả lớp tham khảo, tích lũy học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Sách chuyên đề học tập Ngữ văn 12, *Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Hoàng Thị Hiền Lương, *Kế hoạch bài dạy chuyên đề học tập Ngữ văn 12 Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
- Nội dung modul 1, 2, 3, 9 được tập huấn.
- Một số tài liệu, hình ảnh tham khảo trên mạng internet.

RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY

……

……

……